

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH
THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2017
MÃ TRƯỜNG: SPS

Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển năm 2017	Chỉ tiêu
Quản lý giáo dục	52140114	Toán học, Vật lí, Hóa học	50
		Toán học, Vật lí, Tiếng Anh	
		Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh	
		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Giáo dục Mầm non	52140201	Toán học, Ngữ văn, Năng khiếu	180
Giáo dục Tiểu học	52140202	Toán học, Vật lí, Hóa học	195
		Toán học, Vật lí, Tiếng Anh	
		Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh	
		Ngữ văn, KH tự nhiên, tiếng Anh	
Giáo dục Đặc biệt	52140203	Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh	45
		Toán học, Ngữ văn, Năng khiếu	
		Toán, Sinh học, Tiếng Anh	
		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Giáo dục Chính trị	52140205	Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh	65
		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
		Ngữ văn, Lịch sử, GDCD	
		Ngữ văn, GDCD , Tiếng Anh	
Giáo dục Thể chất	52140206	Toán học, Sinh học, NĂNG KHIẾU	90
		Toán học, Ngữ văn, NĂNG KHIẾU	
Sư phạm Toán học	52140209	TOÁN HỌC , Vật lí, Hóa học	120
		TOÁN HỌC , Vật lí, Tiếng Anh	
Sư phạm Tin học	52140210	Toán học, Vật lí, Hóa học	50
		Toán học, Vật lí, Tiếng Anh	
		Toán học, KH tự nhiên, tiếng Anh	
Sư phạm Vật lí	52140211	Toán học, VẬT LÍ , Hóa học	75
		Toán học, VẬT LÍ , Tiếng Anh	
		Toán học, VẬT LÍ , Ngữ văn	
Sư phạm Hoá học	52140212	Toán học, Vật lí, HÓA HỌC	60
		Toán học, HÓA HỌC , Sinh học	
		Toán học, HÓA HỌC , Tiếng Anh	
Sư phạm Sinh học	52140213	Toán học, Hóa học, SINH HỌC	60
		Toán học, SINH HỌC , Tiếng Anh	
Sư phạm Ngữ văn	52140217	Toán học, NGŨ VĂN , Tiếng Anh	95
		NGŨ VĂN , Lịch sử, Địa lí	
		NGŨ VĂN , KH xã hội, Tiếng Anh	
		Toán học, NGŨ VĂN , Lịch sử	
Sư phạm Lịch sử	52140218	Ngữ văn, LỊCH SỬ , Địa lí	50
		Ngữ văn, LỊCH SỬ , Tiếng Anh	
		Toán học, LỊCH SỬ , Tiếng Anh	
		Toán học, Ngữ văn, LỊCH SỬ	

Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển năm 2017	Chỉ tiêu
Sư phạm Địa lí	52140219	Ngữ văn, Lịch sử, ĐỊA LÍ	70
		Toán học, Ngữ văn, ĐỊA LÍ	
		Toán học, ĐỊA LÍ , Tiếng Anh	
		Ngữ Văn, ĐỊA LÍ , Tiếng Anh	
Sư phạm Tiếng Anh	52140231	Toán học, Ngữ văn, TIẾNG ANH	105
Sư phạm tiếng Nga	52140232	Toán học, Ngữ văn, TIẾNG NGA	30
		Ngữ văn, KH xã hội, TIẾNG NGA	
		Toán học, Ngữ văn, TIẾNG ANH	
		Ngữ văn, KH xã hội, TIẾNG ANH	
Sư phạm Tiếng Pháp	52140233	Toán học, Ngữ văn, TIẾNG PHÁP	30
		Toán học, Ngữ văn, TIẾNG ANH	
Sư phạm Tiếng Trung Quốc	52140234	Toán học, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG	30
		Toán học, Ngữ văn, TIẾNG NHẬT	
		Toán học, Ngữ văn, TIẾNG ANH	
		Toán học, Ngữ văn, TIẾNG PHÁP	
Việt Nam học Chương trình đào tạo: Hướng dẫn viên du lịch	52220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	160
		Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh	
		Ngữ văn, lịch sử, tiếng Anh	
		Ngữ văn, Khoa học xã hội, tiếng Anh	
Ngôn ngữ Anh Chương trình đào tạo: - Tiếng Anh thương mại; - Biên, phiên dịch.	52220201	Toán học, Ngữ văn, TIẾNG ANH	280
Ngôn ngữ Nga	52220202	Toán học, Ngữ văn, TIẾNG NGA	150
		Ngữ văn, Khoa học xã hội, TIẾNG NGA	
		Toán học, Ngữ văn, TIẾNG ANH	
		Ngữ văn, Khoa học xã hội, TIẾNG ANH	
Ngôn ngữ Pháp. Chương trình đào tạo: - Du lịch; - Biên, phiên dịch.	52220203	Toán học, Ngữ văn, TIẾNG PHÁP	150
		Toán học, Ngữ văn, TIẾNG ANH	
Ngôn ngữ Trung Quốc	52220204	Toán học, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG	200
		Toán học, Ngữ văn, TIẾNG NHẬT	
		Toán học, Ngữ văn, TIẾNG ANH	
		Toán học, Ngữ văn, TIẾNG PHÁP	
Ngôn ngữ Nhật Chương trình đào tạo: Biên, phiên dịch.	52220209	Toán học, Ngữ văn, TIẾNG NHẬT	200
		Toán học, Ngữ văn, TIẾNG ANH	
		Toán học, Ngữ văn, TIẾNG PHÁP	
		Toán học, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG	
Ngôn ngữ Hàn quốc - Du lịch - Biên phiên dịch	52220210	Toán học, Ngữ văn, TIẾNG ANH	160
		Toán học, KH xã hội, TIẾNG ANH	
		Ngữ văn, KH xã hội, TIẾNG ANH	
Quốc tế học	52220212	Toán học, Ngữ văn, tiếng Anh	150
		Ngữ văn, Lịch sử, tiếng Anh	
		Ngữ văn, Khoa học xã hội, tiếng Anh	

Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển năm 2017	Chỉ tiêu
Văn học	52220330	Toán học, NGŨ VĂN , Tiếng Anh	150
		NGŨ VĂN , Lịch sử, Địa lí	
		NGŨ VĂN , Khoa học xã hội, Tiếng Anh	
		Toán học, NGŨ VĂN , Lịch sử	
Tâm lý học	52310401	Toán học, Hóa học, Sinh học	120
		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
		Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh	
		Ngữ văn, Khoa học xã hội, tiếng Anh	
Tâm lý học giáo dục	52310403	Toán học, Vật lí, Hóa học	120
		Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh	
		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
		Ngữ văn, Khoa học xã hội, tiếng Anh	
Địa lý học Chương trình đào tạo: Địa lý du lịch	52310501	Toán học, ĐỊA LÍ , Tiếng Anh	90
		Ngữ Văn, ĐỊA LÍ , Tiếng Anh	
Vật lí học	52440102	Toán học, VẬT LÍ , Hóa học	170
		Toán học, VẬT LÍ , Tiếng Anh	
Hoá học	52440112	Toán học, Vật lí, HÓA HỌC	130
		Toán học, HÓA HỌC , Sinh học	
		Toán học, HÓA HỌC , Tiếng Anh	
Công nghệ thông tin	52480201	Toán học, Vật lí, Hóa học	180
		Toán học, Vật lí, Tiếng Anh	
		Toán học, Khoa học tự nhiên, tiếng Anh	
Công tác xã hội	52760101	Toán học, Vật lí, Hóa học	120
		Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh	
		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
		Ngữ văn, Khoa học xã hội, tiếng Anh	
Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	52220101	- Chỉ tuyển sinh những thí sinh là người nước ngoài đã tốt nghiệp Phổ thông; - Tổ chức Thi kiểm tra năng lực Tiếng Việt (có thông báo cụ thể riêng)	
Giáo dục Quốc phòng – An ninh	52140208	Tuyển sinh theo đề án 607/QĐ-TTg ngày 24/04/2014. Sẽ tuyển sinh khi Bộ giao nhiệm vụ	